TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÙ LAO DUNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HS-ST.

Ngày: 19 - 11 - 2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liên Lâm Anh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phụng.

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Huyện đoàn huyện Cù Lao Dung.

2. Ông Ngô Som Nang.

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Ban tổ chức Huyện ủy Cù Lao Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Dũy K, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2000 tại huyện C, tỉnh S; nơi cư trú: ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh S; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M (sống) và bà Huỳnh Thị K (sống); tiền án: không có; tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2018 đến ngày 14/5/2018 chuyển sang tạm giam cho đến nay "có mặt".

* *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1967; Cư trú tại: ấp N, xã A, huyện C, tỉnh S "vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt".

* *Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn D:* Bà NguyễnThị M, sinh năm: 1960; Cư trú tại: ấp N, xã A, huyện C, tỉnh S "vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt".

Là chị ruột của bị hại Nguyễn Văn D.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn D:* Bà Lương Thị Ngọc H - Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 09/5/2018 ông Nguyễn Văn D là người có bệnh lý tâm thần đi lãnh thuốc ở Trạm y tế xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, sau khi lãnh thuốc xong ông D đi bộ về nhà, khi đến khu vực đất ông Phan Văn G thuộc ấp Đền Thờ, xã An Thạnh Đông thì gặp Huỳnh Dũy K đi bộ hướng ngược lại, K biết ông D là người có bệnh lý tâm thần nên K đi đến gần ông D và hỏi "có thuốc hút không xin điếu thuốc" ông D trả lời "không có", lúc này K nhìn thấy trong túi áo bên ngực trái ông D có cái bóp bằng vải, K dùng tay lấy cái bóp mở ra xem thấy có tiền bên trong bóp, nên K cầm cái bóp chạy vào bờ dừa ông Trần Văn H cách đó khoảng 150 mét, K lấy hết số tiền trong bóp là 3.900.000 đồng và ném bỏ cái bóp. Sau đó, K dùng số tiền vừa cướp giật được của ông D tiêu xài cá nhân hết. Đối với ông D, sau khi bị K cướp giật bóp tiền thì ông D về nhà nói lại cho chị ruột là bà Nguyễn Thị M về việc K cướp giật bóp tiền của mình, sau đó bà M trình báo nội dung sự việc đến Công an xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung.

Xét thấy, hành vi của Huỳnh Dũy K đã có đủ yếu tố cấu thành tội cướp giật tài sản, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Huỳnh Dũy K về tội cướp giật tài sản và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam để chờ xét xử.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số: 137/2018/KLGĐTC ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận đối với Nguyễn Văn D như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi xảy ra vụ việc và hiện tại: đương sự có bệnh lý tâm thần: chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình (F71 - ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm xảy ra vụ việc và hiện tại: đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần. Khả năng tự vệ của đương sự không đầy đủ như người bình thường.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKSCLD, ngày 26 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung để xét xử Huỳnh Dũy K về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số: 14/CT-VKSCLD, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, khi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi; bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng: phạm tội đối với người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Huỳnh Dũy K phạm tội "Cướp giật tài sản", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52, Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Huỳnh Dũy K từ 01 (*một*) năm 6 *(sáu)* tháng đến 02 (*hai*) năm tù; về hình phạt bổ sung: do điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: do bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

* Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

+ Về trách nhiệm hình sự: Với hành vi mà bị cáo đã thực hiện thì Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung truy tố để xét xử bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trước đây bị cáo đã bị xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản, mà không ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để có đủ thời gian cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

+ Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

* Ý kiến của bị cáo Huỳnh Dũy K: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Dũy K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Do cần tiền để phục vụ mục đích tiêu xài cá nhân, mà không phải lao động chính đáng, bị cáo Huỳnh Dũy K đã có hành vi cướp giật số tiền 3.900.000 đồng của ông Nguyễn Văn D là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Vì vậy, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện là người bình thường, đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo vẫn tìm mọi cách để thực hiện. Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất táo bạo, nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, nhất là tại khu vực ấp Đền Thờ, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, nhưng chỉ vì bản tính lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài, nhưng không phải lao động chính đáng mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại.

Vì vậy, cáo trạng số: 14/CT-VKSCLD, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như thế mới đủ điều kiện và thời gian cải tạo, răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội sau này và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo: Vào ngày 02 tháng 9 năm 2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung xử phạt 04 tháng 28 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009), đáng lẽ ra tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích, nhưng do khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được xét là trường hợp không có án tích. Sau khi chấp hành án xong, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, khi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi. Vì vậy, căn cứ vào điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách niệm hình sự theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), vì bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản đối với người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập và không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Đề nghị xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc là có cơ sở và phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (*một*) năm 6 *(sáu)* tháng đến 02 (*hai*) năm tù. Như đã nhận định ở

phần trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở và phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Nguyễn Văn D và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Biện pháp tư pháp: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã tiến hành thu giữ 01 cái bóp bằng vải, màu xám, có số đo 9,5cm x 17cm, có một ngăn kéo màu nâu đỏ ở giữa. Xét thấy, vật chứng trên hiện nay không còn sử dụng được, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu được nhận lại, nên áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu và tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Dũy K phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52, Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Dũy K 01 (*một)* năm 6 *(sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 5 năm 2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Nguyễn Văn D và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo Huỳnh Dũy K bồi thường gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, tiêu hủy 01 cái bóp bằng vải, màu xám, có số đo 9,5cm x 17cm, có một ngăn kéo màu nâu đỏ ở giữa (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 10 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Huỳnh Dũy K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)*.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong

thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- Cơ quan CSĐT Công an h. Cù Lao Dung;
- Cơ quan THAHS huyện Cù Lao Dung;
- Bị cáo;
- Bị hại; người ĐDHP của bị hại;
- Người BVQVLIHP của bị hại;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Liên Lâm Anh Thảo